TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày: 09 - 7 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Bồng, ông Cầm Văn Nam.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Bắc - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Quách Minh H**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1996; tại: Thanh Hóa; NĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ X, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Quách Ngọc X và bà: Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 25/3/2020 đến nay; có mặt.

2- Họ và tên: **Nguyễn Thế V**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 28 tháng 02 năm 1992; tại: Lâm Đồng; NĐKNKTT và nơi cư trú: Số M, đường C, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Phi H và bà: Nguyễn Thị Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 25/3/2020 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 25/03/2020 tại trước cửa phòng số P nhà nghỉ K, Tổ X, phường L, TP. B, Đội CSĐTTP về ma túy, Công an TP. B bắt quả tang Quách Minh H, đang tàng trữ ở túi quần jean H mặc trên người có 01 gói nilon màu trắng, kích thước (04 x 6,5)cm, có rãnh khép kín, trên miệng có vạch kẻ ngang màu đỏ, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (theo lời khai của H là ma túy đá), ký hiệu mẫu M1. Tại thời điểm này còn có Nguyễn Thế V đang tàng trữ trong túi quần jean V đang mặc trên người 01 tờ giấy màu xanh, trắng có logo Viettel kích thước (05 x 8,5)cm, kẹp 02 gói nilon kích thước (1,5 x

2,5)cm và (1x2,5)cm chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (theo lời khai của V là ma túy), ký hiệu mẫu M2, M3.

Ngoài ra thu giữ của H số tiền : 500.000 đồng; 01 CMND mang tên Quách Minh H, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 ĐTDĐ Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng nhạt. Thu giữ của V 01 điện thoại di động loại OPPO A5.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 16 giờ ngày 25/3/2020, H đi xe máy đến khu vực cổng bến xe "Đ", thuộc phường L, TP. B mua của một người đàn ông hành nghề xe ôm (không rõ nhân thân) 01 gói nylon bên trong có chứa chất ma túy đá với giá : 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng). Sau đó H mang gói ma túy đá về phòng trọ số P, nhà nghỉ "K" phân chia nhỏ ma túy vào 01 gói nylon bán cho Nguyễn Thế V giá tiền 500.000 đ. H tiếp tục phân chia ma túy vào 01 gói nylon để cho thêm V, không lấy tiền. Đến 17 giờ 20 phút cùng ngày, Công an TP. B kiểm tra phát hiện bắt quả tang hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của V.

Theo bản kết luận giám định số: 620/GĐ- PC09 ngày 30/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon (thu của H) được niêm phong gửi giám định (mẫu M1) là ma túy, có khối lượng 8,4088 g (tám phẩy bốn không tám tám gam), loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon (thu của V mua của H) được niêm phong gửi giám định (mẫu M2) là ma túy có khối lượng 0,3105g (không phẩy ba một không năm gam), loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon (thu của V mà H cho thêm) được niêm phong gửi giám định (mẫu M3) là ma túy, có khối lượng 0,1154g (không phẩy một một năm bốn gam), loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy mà Quách Minh H đã mua bán trái phép là 8,8347g, loại Methamphetamine và tổng khối lượng chất ma túy mà Nguyễn Thế V đã tàng trữ trái phép là 0,4259g, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSBL, ngày 04 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Quách Minh H về tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thế V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 08 đến 09 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo V từ 15 đến 18 tháng tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong sau giám định số 620/2020; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: Bình, ống hút, nỏ thủy tinh; 01 (một) tờ giấy màu xanh, trắng, lô gô "VIET TEL", kích thước 05 cm x 8,5 cm. Đề nghị tịch thu sung quỹ số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Ga la xy J7 Pro màu hồng nhạt, số IMEI 1: 356446084517999 thu của bị

cáo H. Đề nghị trả lại chọ bị cáo H 01 Giấy Chứng minh nhân dân tên Quách Minh H. Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo H và bị cáo V khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; tại phiên tòa các bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Quách Minh H đã có hành vi mua bán trái phép 8,8347g chất ma túy, loại Methamphetamine; Nguyễn Thế V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4259g chất ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Đối chiếu lời khai của các bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội "mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo V đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành của vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố B. Vì vậy, cần áp dụng cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và V đều là người có nhân thân xấu: Năm 2012 H bị Công an TP. B xử phạt Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản (Khi đó chưa đủ 18 ruổi); năm 2010 bị cáo V bị đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Đối với người đàn ông hành nghề xe ôm mà H khai mua số ma túy đá, H không biết nhân thân, lai lịch, quá trình điều tra không xác định được đối tượng trên nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố B tách riêng để làm rõ hành vi và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 (hai) phong bì niêm phong sau giám định số 620/2020; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: Bình, ống hút, nỏ thủy tinh; 01 (một) tờ giấy màu xanh, trắng, lô gô "VIET TEL", kích thước 05 cm x 8,5 cm xét

không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 500.000 đồng thu của bị cáo H do mua bán ma túy mà có; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Ga la xy J7 Pro màu hồng nhạt, số IMEI 1: 356446084517999 là phương tiện liên lạc mua, bán ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 Giấy Chứng minh nhân dân tên Quách Minh H không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo H.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo **Quách Minh H** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; **Nguyễn Thế V** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Quách Minh H** 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế V** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong sau giám định số 620/2020; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: Bình, ống hút, nỏ thủy tinh; 01 (một) tờ giấy màu xanh, trắng, lô gô "VIET TEL", kích thước 05 cm x 8,5 cm; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Ga la xy J7 Pro màu hồng nhạt, số IMEI 1: 356446084517999. Trả lại cho bị cáo H 01 Giấy Chứng minh nhân dân tên Quách Minh H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.